ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 139 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 43-KH/ĐU ngày 14/4/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP[1], Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP[2], Kế hoạch số 29-KH/TU[3], Kế hoạch số 43-KH/ĐU và các văn bản chỉ đạo, kết luận có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện cơ chế, chính sách sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành.

---

[1] Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

[2] Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chínhphủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

[3] Kế hoạch số 29-KH/TU, ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

Bảo đảm yêu cầu "06 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ Trung ương giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản, công nghiệp hỗ trợ, logistics và kinh tế cửa khẩu.

- Chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất, năng lực cạnh tranh; ưu tiên chuỗi giá trị quy mô lớn, khả năng lan tỏa cao. Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các

nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị để hỗ trợ đắc lực cho công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo.

- Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục I.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhóm 1: Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức rà soát, chuẩn hóa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch đã ban hành của cơ quan, đơn vị theo hướng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm thực hiện, thời hạn hoàn thành và sản phẩm cụ thể; đồng thời lượng hóa các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) đối với từng nhiệm vụ. Việc xây dựng và triển khai nhiệm vụ phải gắn với tiến độ thực hiện, nguồn lực tài chính, trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện giám sát trên cơ sở dữ liệu, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và Kế hoạch này. Kịp thời rà soát, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ mới được Trung ương và tỉnh giao để tổ chức triển khai hiệu quả.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 30/4/2026.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Nhiệm vụ 2: Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, trong đó người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với công tác cán bộ, làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách, số hóa quy trình, bảo đảm dữ liệu của cơ quan, đơn vị "đúng, đủ, sạch, sống". Không xem xét khen thưởng, bổ nhiệm đối với lãnh đạo các đơn vị để xảy ra tình trạng báo cáo số liệu sai lệch, chậm thời hạn hoặc triển khai chuyển đổi số mang tính hình thức, không có sản phẩm cụ thể.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Nhiệm vụ 3: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; chú trọng sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phòng, chống lãng phí. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch và theo chuyên đề; theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện thông qua các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị chậm triển khai, thiếu trách nhiệm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Nhiệm vụ 4: Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tiếp nhận, tổng hợp và kịp thời phản hồi các ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức thông qua các hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và các kênh phù hợp khác; làm cơ sở để rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Nhiệm vụ 5: Xây dựng, xác định các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ; gửi Sở Khoa học và Công nghệ - cơ quan đầu mối theo dõi để phục vụ công tác giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện trên Hệ thống **theodoinq.dcs.vn.**

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

1.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch điều chỉnh/thay thế Kế hoạch đã ban hành.

- Tối thiểu 90% nhiệm vụ trọng tâm trong các kế hoạch sau khi ban hành được triển khai đúng tiến độ theo lộ trình đã xác định trong năm 2026.

- Tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức, cá nhân định kỳ có gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Nhóm 2: Hoàn thiện cơ chế, chính sách

2.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng đồng bộ, thống nhất, thông suốt; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình. Tạo lập hành lang pháp lý thuận lợi nhằm huy động, sử dụng

hiệu quả các nguồn lực và thu hút doanh nghiệp tham gia phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp.

- Nhiệm vụ 2:

+ Rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Tích hợp các yêu cầu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành nội dung bắt buộc trong quy trình lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, đề án, dự án, đồ án theo quy định.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Xây dựng.

- Nhiệm vụ 3: Xây dựng, ban hành và công bố danh mục các bài toán lớn của tỉnh làm cơ sở thống nhất để đặt hàng, tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn thuộc các lĩnh vực trọng tâm như: công nghiệp; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chế biến, chế tạo; du lịch; logistics; y tế; giáo dục; quản trị đô thị… để tổ chức đặt hàng nhiệm vụ, tập trung giải quyết, bảo đảm có sản phẩm, kết quả cụ thể trong năm 2026.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 3/2026[4]*.*

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 5: Xây dựng và hoàn thiện cơ chế thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện nhất quán nguyên tắc ngân sách nhà nước đóng vai trò vốn mồi, dẫn dắt, tạo động lực thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia đầu tư, phát triển.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.2. Kết quả cần đạt

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan được rà soát định kỳ hằng năm.

---

[4] Nhiệm vụ đã hoàn thành.

- Tối thiểu 02 - 03 cơ chế, chính sách được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới mỗi năm.

- 100% quy trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, đề án, dự án cấp tỉnh được tích hợp yêu cầu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như một tiêu chí bắt buộc trước khi phê duyệt.

- Ban hành và công bố 01 Danh mục bài toán lớn của tỉnh. Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn; tổ chức đặt hàng để giải quyết ngay trong năm 2026.

Nhóm 3: Nâng cao năng lực số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

3.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường năng lực khai thác, sử dụng dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung ưu tiên đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trực tiếp tham mưu, tổ chức triển khai nhiệm vụ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp xã.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ.

- Nhiệm vụ 2: Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch phát động phong trào "Học tập số" trên các nền tảng số đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên..

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Nhiệm vụ 3: Phối hợp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ về quản trị dữ liệu cơ bản cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa năng lực quản trị, khai thác và sử dụng dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ.

- Nhiệm vụ 4: Tổ chức rà soát, bố trí cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ được giao. Xây dựng lộ trình, phấn đấu

bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Thời hạn hoàn thành rà soát, bố trí : Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ.

3.2. Kết quả cần đạt

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.

- Tối thiểu 90% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Tối thiểu 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ.

- Tối thiểu 6% cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.

- 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành rà soát, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

3.3. Nguồn lực tài chính: ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 4: Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ; các nền tảng, ứng dụng số

4.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu phục vụ chuyển đổi số, bao gồm: Đường truyền và kết nối mạng; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; máy tính, thiết bị làm việc thiết yếu; chữ ký số chuyên dùng công vụ, USB Token ký số, mã hoá, Sim PKI; bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc.

Thời hạn hoàn thành rà soát: Tháng 03/2026[5].

Thời hạn thành xây dựng phương án, kế hoạch bổ sung, nâng cấp: Tháng 06/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính.

[5] Nhiệm vụ đã hoàn thành.

- Nhiệm vụ 2: Rà soát toàn bộ các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời khắc phục, giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc, bất cập, bảo đảm các hệ thống hoạt động thông suốt, ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Thời hạn hoàn thành rà soát: Tháng 03/2026[6].

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 3: Tổ chức thực hiện việc tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thống nhất trên môi trường điện tử.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

Đẩy mạnh số hóa tài liệu lưu trữ, bảo đảm hoàn thành việc số hóa tài liệu trong 03 năm gần đây theo quy định.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Nhiệm vụ 4: Xây dựng, hoàn thiện Khung Chính quyền số tỉnh Lạng Sơn làm nền tảng định hướng phát triển, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu và triển khai thống nhất các nền tảng, ứng dụng số trong toàn bộ hệ thống chính trị, bảo đảm đồng bộ, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp, manh mún.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 5: Tiếp tục duy trì thử nghiệm giải pháp Trạm số hóa phục vụ người dân giải quyết TTHC (Kiosk AI - Dịch vụ công trực tuyến, định dạng dữ liệu điện tử) tại các điểm hiện hữu; nhân rộng giải pháp khi bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu điện tử và hiệu quả thiết thực trong giải quyết TTHC.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 6: Duy trì, nâng cấp Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), bảo đảm tích hợp, tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các ngành, lĩnh vực; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh theo hướng trực quan, thời gian thực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2026.

---

[6] Nhiệm vụ đã hoàn thành

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 7: Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư đến vận hành, khai thác; ưu tiên bảo vệ các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ giải quyết TTHC và các hệ thống dữ liệu lõi của tỉnh, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

4.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành rà soát hiện trạng hạ tầng trong tháng 4/2026.

- 100% cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch/lộ trình nâng cấp, bổ sung hạ tầng trong quý II/2026.

- 100% hệ thống thông tin, phần mềm được rà soát trong quý I/2026. Đảm bảo hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Tối thiểu 70% người dân được phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh.

- 100% cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu phục vụ giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- 100% lãnh đạo và cán bộ chuyên môn được cấp chữ ký số cá nhân phục vụ nhu cầu giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- 100% hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến…) của các khối được kết nối, liên thông.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- Tối thiểu 70% văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử cấp tỉnh và cấp xã.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây.

- 100% đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Trung tâm IOC được duy trì, nâng cấp.

4.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 5. Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu

5.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu và ứng dụng giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 2: Kết nối và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương theo danh mục đã ban hành, phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 3: Hoàn thiện kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; từng bước triển khai các sáng kiến mở dữ liệu, phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu khai thác hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 4: Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trên nền tảng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng; ưu tiên các lĩnh vực quản lý nhà nước, giải quyết TTHC, nông nghiệp, du lịch, y tế và giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Nhiệm vụ 5: Phối hợp thực hiện rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; chủ động kết nối, cung cấp và cập nhật dữ liệu thường xuyên về Kho dữ liệu dùng chung đảm bảo *"đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"*. Đồng thời, khai thác hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu tập trung để phục vụ công tác chuyên môn, dự báo tình hình và ra quyết định thực chất trên môi trường số.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Nhiệm vụ 6: Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

5.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành theo danh mục được kết nối theo quy định.

- Ban hành/công bố tối thiểu 01 danh mục dữ liệu mở của tỉnh. 100% cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý dữ liệu theo danh mục được ban hành.

- Ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số (AI, IoT, Big Data,…) trong quản lý môi trường, đô thị thông minh và các lĩnh vực trọng điểm để phát triển kinh tế xã hội; nâng cao chất lượng sống người dân.

5.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 6: Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

6.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Chủ động rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các ngành, lĩnh vực với phương châm "đơn giản hóa trước, số hóa sau". Khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa để phục vụ cải cách quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Nhiệm vụ 2: Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; bảo đảm quy trình số hóa tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn, làm nền tảng cho tự động hóa, liên thông và khai thác dữ liệu.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Nhiệm vụ 3: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến. Ưu tiên nâng cao chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, văn hoá, lao động, việc làm, an sinh xã hội…, gắn với cải thiện mức độ hài lòng

của người dân và doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp cho phép sử dụng giấy tờ điện tử, dữ liệu số tích hợp trên tài khoản định danh điện tử để thay thế giấy tờ giấy trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm thuận tiện, an toàn, đúng quy định.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

6.2. Kết quả cần đạt

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện.

- 100% TTHC cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh.

- Tối thiểu 80% TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC của cấp tỉnh.

- Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tối thiểu 95% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cấp tỉnh được số hóa.

- Tối thiểu 95% thông tin dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

6.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 7: Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

7.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Triển khai hiệu quả cơ chế đồng tài trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ giữa tỉnh và doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp khai thác, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 2: Phối hợp tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa

vào ứng dụng trong năm 2026 và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 3: Thành lập đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh. Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp/cụm ngành chủ lực của địa phương; xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng. Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 3/2026[7].

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 4: Tổ chức thí điểm tối thiểu 03 gói mua sắm công đối với sản phẩm/giải pháp từ kết quả của hoạt động KHCN, ĐMST được ứng dụng trong khu vực công (quản trị, dịch vụ công, y tế, giáo dục, đô thị thông minh, đường sắt đô thị…).

Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Nhiệm vụ 5: Triển khai Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, quản lý dựa trên dữ liệu và chỉ tiêu mức dịch vụ.

Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ triển khai của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 6: Chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm; tập trung nâng cao trình độ công nghệ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đặc biệt đối với các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo; đồng thời xác định rõ bài toán, dữ liệu, nền tảng, quy trình và chỉ tiêu đo lường, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết phù hợp với điều kiện thực tiễn, qua đó tạo động lực tăng trưởng mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực trên nền tảng KHCN, ĐMST và CĐS.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 7: Chỉ đạo xây dựng, ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương làm cơ sở để kết nối, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài tỉnh nhằm chuyển giao, tiếp nhận và từng bước làm chủ công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

---

[7] Nhiệm vụ đã hoàn thành.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 8: Phát triển mạnh hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh thông qua tổ chức các cuộc thi, chương trình hỗ trợ ươm tạo, kết nối chuyên gia; tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ về sở hữu trí tuệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo năng động, gắn với nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

7.2. Kết quả cần đạt

- Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của địa phương), có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm.

- Tối thiểu 2,5% doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.

- Hình thành tối thiểu 01 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Thành lập 01 đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh. Hình thành tối thiểu 01 vườn ươm/trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng 01 chương trình/kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Tối thiểu 11% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

- 07 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

- 12 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

- Tối thiểu 13 doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường.

- 800 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

7.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 8: Phổ cập, nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng; phát triển nguồn nhân lực

8.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức tập huấn, phổ cập nâng cao kỹ năng số và văn hoá đổi mới sáng tạo; lan toả nhận thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận xã hội và chuyển đổi hành vi số của người dân, doanh nghiệp. Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu. Triển khai đồng bộ, hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh, tạo nền tảng nâng cao dân trí số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 2: Tổ chức Cuộc thi "Công dân số Xứ Lạng" trên địa bàn tỉnh nhằm lan tỏa tinh thần học tập, nâng cao kỹ năng số, hình thành thói quen ứng dụng công nghệ trong công việc và đời sống xã hội.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 10/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 3: Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số… tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm; chương trình khuyến khích sinh viên thực hiện các đề tài khoa học, khởi nghiệp trong môi trường giáo dục, đào tạo nghề; định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước nguồn nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Nhiệm vụ 4: Nghiên cứu, tham mưu triển khai các chính sách đãi ngộ đặc thù theo quy định để thu hút, sử dụng hiệu quả các chuyên gia đầu ngành, bao gồm chuyên gia trong nước, chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài, tham gia dẫn dắt, tư vấn, triển khai các dự án công nghệ chiến lược (như trí tuệ nhân tạo, rô-bốt, y sinh…), góp phần nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 10/2026.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

8.2. Kết quả cần đạt

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo, tập huấn.

- 100% trường học có sử dụng học liệu số trong giảng dạy.

- Tối thiểu 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông…

8.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 9: Hợp tác quốc tế

9.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước, đặc biệt là các đối tác có quan hệ hợp tác truyền thống, các địa phương Trung Quốc và các địa phương, đối tác các nước để trao đổi chia sẻ, trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; gắn hợp tác với chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực,

thu hút chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài, phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh Lạng Sơn.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 2: Tăng cường nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình phát triển tiên tiến của các địa phương, quốc gia; chủ động tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác song phương, đa phương về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế và môi trường đổi mới sáng tạo của tỉnh, qua đó thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

9.2. Kết quả cần đạt

- Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình hợp tác quốc tế;

- Triển khai các dự án hợp tác cụ thể về chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực;

- Thu hút chuyên gia, trí thức quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn, hỗ trợ phát triển.

- Dự án, biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp, viện, trường trong và ngoài nước.

- Báo cáo, chương trình, các hoạt động hợp tác.

9.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 10: Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu

10.1. Nội dung trọng tâm và thời hạn

- Nhiệm vụ 1: Tổ chức quán triệt đầy đủ các chủ trương, quy định của Trung ương về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; xác định "an ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số". Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng chống tấn công mạng, mã độc, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trên không gian mạng. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; gắn kết quả bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, nhất là người đứng đầu. Xác định rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với các trường hợp để xảy ra sự cố an ninh mạng do nguyên nhân chủ quan.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

- Nhiệm vụ 2: Tổ chức rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống giám sát an ninh mạng tại các cơ quan, đơn vị; phân công rõ trách nhiệm trong giám sát, điều phối, ứng phó và xử lý sự cố; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia. Khắc phục kịp thời các lỗ hổng bảo mật; triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình "4 lớp"; tích hợp yêu cầu về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu ngay từ khâu thiết kế, thẩm định, triển khai các hệ thống thông tin và nền tảng số.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

- Nhiệm vụ 3: Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, đặc biệt là hệ thống thông tin trọng yếu; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ, hành vi tấn công mạng, xâm nhập, đánh cắp dữ liệu. Xây dựng và triển khai các phương án ứng phó, khắc phục sự cố; bảo đảm duy trì hoạt động liên tục của hệ thống thông tin; không để xảy ra mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

- Nhiệm vụ 4: Triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu, bí mật nhà nước trên môi trường số; thực hiện mã hóa, kiểm soát truy cập và sử dụng các thiết bị, giải pháp bảo mật theo quy định trong toàn bộ quá trình xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin. Tổ chức rà soát, đánh giá, xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin; lập và quản lý hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ; xây dựng phương án dự phòng, bảo đảm duy trì hoạt động ổn định khi xảy ra sự cố.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

- Nhiệm vụ 5: Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Trung ương về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và của Đảng trong quá trình chuyển đổi số. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin xuyên suốt trong toàn bộ vòng đời dữ liệu số, từ tiếp nhận, xử lý, lưu trữ đến khai thác, sử dụng.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

10.2. Kết quả cần đạt

- 100% cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền về an ninh mạng hằng năm.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình "4 lớp".

10.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Nhóm 11: Về tài chính, kinh phí

- Nhiệm vụ 1: Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí chuyển đổi số được giao, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả, tránh lãng phí. Tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân kinh phí kịp thời, đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do chủ quan dẫn đến lãng phí nguồn lực và thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ chung của việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Nhiệm vụ 2: Chủ động đăng ký, bố trí kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch công tác được giao.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 3/2026[8].

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Nhiệm vụ 3: Nghiên cứu thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, Quỹ đầu tư mạo hiểm của tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành nghiên cứu thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm của tỉnh trong quý I năm 2026[9]*; hoàn thành nghiên cứu thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong năm 2026*.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nhiệm vụ 4: Cơ cấu lại nguồn chi ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ theo hướng tăng tỷ trọng chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; bảo đảm sử dụng ngân sách tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược, phục vụ trực tiếp mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm phù hợp với định hướng của Trung ương và quy định hiện hành. Ưu tiên các nhiệm vụ có đồng tài trợ, có cam kết tiêu thụ hoặc chuyển giao kết quả; kiên quyết dừng hoặc điều chỉnh các nhiệm vụ kém hiệu quả, kéo dài, không xác định rõ sản phẩm, đầu ra.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

---

[8] Nhiệm vụ đã hoàn thành.

[9] Nhiệm vụ đã hoàn thành.

- Nhiệm vụ 5: Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm hạ tầng kết nối, cơ sở dữ liệu và trang thiết bị công nghệ thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, từng bước hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

11.2. Kết quả cần đạt

- Tổng chi ngân sách nhà nước cho phát triển KHCN, ĐMST và CĐS đạt tối thiểu 1,5%.

- Tỷ lệ chi cho KHCN, ĐMST và CĐS đạt tối thiểu 2,2% GRDP.

- 100% cơ quan, đơn vị hoàn thành đăng ký nhu cầu kinh phí trong quý I/2026.

- Không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do nguyên nhân chủ quan.

- Bảo đảm tỷ lệ bố trí kinh phí phù hợp với kế hoạch, không phát sinh nhiệm vụ không có nguồn.

11.3. Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường

Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS đã ban hành (nếu có), bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị; hoàn thành trước ngày **30/4/2026**. Chủ động rà soát, kịp thời bổ sung cập nhật các nhiệm vụ mới khi được Trung ương, tỉnh giao để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp **trước ngày 20 hằng tháng**.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 25 hằng tháng**, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó, bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế trên địa bàn

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh. Chủ động phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ... để đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026)./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn